

Số: 78/TTr-KSTK

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng lao động của Đoàn Khảo sát thiết kế Lâm nghiệp

Kính gửi: Sở Nội vụ

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 97/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 221/UBND-KTTC ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp Quảng Ninh thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán chi phí thực hiện cổ phần hoá Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp Quảng Ninh; Văn bản số 214/STC-TCDN ngày 10/3/2025 của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh về việc kiện toàn Tổ giúp việc triển khai công tác chuyển đổi Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần tại Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp Quảng Ninh (tại thời điểm 31/12/2024);

Ngày 27/10/2025, Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp đã có Tờ trình số 75/TTr-KSTK gửi các thành viên Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng lao động của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp. Tuy nhiên sau khi rà soát có một số nội dung chưa phù hợp, đơn vị xây dựng lại phương án sử dụng lao động thay thế cho Phương án đã gửi kèm Tờ trình số 75/TTr-KSTK ngày 27/10/2025 (có Phương án sử dụng lao động thay thế gửi kèm theo).

Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp kính trình Sở Nội vụ xem xét, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án sử dụng lao động của Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp, làm cơ sở để đơn vị triển khai thực hiện các nội dung tiếp theo trong công tác chuyển đổi Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp thành công ty cổ phần theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Các TV Ban chỉ đạo ĐM&PTDN:
Sở Tài chính, Sở NN&MT (b/cáo);
- Tổ giúp việc CPH;
- Lưu VT.

Q. ĐOÀN TRƯỞNG



Vũ Xuân Toàn

**Tổ trưởng Tổ giúp việc được thành lập tại
Quyết định số 110/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban
chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh**

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Nghị định số 97/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022)

**SỞ NÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ
LÂM NGHIỆP**

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Kèm theo Tờ trình số 78/TTr-KSTK ngày 05/11/2025)

I. Đặc điểm chung

- Tên đơn vị: Đoàn Khảo sát thiết kế Lâm nghiệp .

- Ngày tháng năm thành lập: Đoàn khảo sát thiết kế Lâm nghiệp tiền thân là Xí nghiệp thiết kế lâm nghiệp, được thành lập vào ngày 25/3/1993 theo Quyết định số 543-QĐ/UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh; được đổi tên thành Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp tại Quyết định số 2775-QĐ/UB ngày 07/12/1995 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ: Tổ 6, Khu 8, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh;

- Chức năng, nhiệm vụ chính:

+ *Về điều tra cơ bản:*

Điều tra hiện trạng, tài nguyên rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng) xác định trữ lượng, sản lượng rừng nhằm phục vụ công tác quản lý, khai thác, sử dụng rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều tra sâu bệnh hại phục vụ cho công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh ngành Lâm nghiệp theo quy định.

Điều tra lập địa, điều tra cơ bản phục vụ cho quy hoạch, thiết kế kinh doanh rừng và quản lý rừng. Đề xuất biện pháp sử dụng đất Lâm nghiệp theo quy hoạch của tỉnh.

Điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và lập hồ sơ giao đất giao rừng, cho thuê đất, cho thuê rừng.

+ *Về công tác quy hoạch:*

Lập các phương án quy hoạch xã huyện, tỉnh.

Lập các Dự án theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, các Dự án ngắn, trung, dài hạn về Lâm nghiệp phục vụ cho ngành và tỉnh.

Lập các Dự án đầu tư vùng nguyên liệu phục vụ cho các Dự án trồng rừng và chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh.

Lập các Dự án đầu tư xây dựng đường Lâm nghiệp, đường dân sinh vùng núi cao trên địa bàn tỉnh.

+ Về công tác khảo sát, thiết kế và in ấn:

Được ký kết hợp đồng với các đơn vị trong và ngoài ngành đối với công tác khảo sát thiết kế cầu đường lâm nghiệp, đường liên thôn miền núi, khu dân cư, cụm xã miền núi, làng lâm nghiệp.

Thiết kế kiến trúc nhà cấp IV.

Được hợp đồng với các đơn vị để thiết kế trồng rừng, tu bổ, khai thác, khoanh nuôi bảo vệ, nuôi dưỡng làm giàu rừng.

In ấn bản đồ địa hình, địa chính và các tài liệu phục vụ cho công tác điều tra quy hoạch Lâm nghiệp nói riêng và ngành Nông nghiệp phát triển nông thôn nói chung. Năm 2005 được UBND tỉnh bổ sung nhiệm vụ Dịch vụ cung cấp cây giống trồng rừng, dịch vụ trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng. Thực hiện dịch vụ lâm sản. Thi công nhà cấp IV, thi công đường giao thông nông thôn.

- Hình thức chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại: Cổ phần hóa.

- Thuận lợi: Đơn vị có truyền thống, thâm niên trong ngành cao, có đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, lòng nhiệt huyết với công việc. Đơn vị đã không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ và liên tục mở rộng thị trường hoạt động, khẳng định được thương hiệu và uy tín trong các lĩnh vực hoạt động của đơn vị. Đơn vị đã thực hiện tư vấn, khảo sát thiết kế, quy hoạch công trình, dự án cho nhiều chủ đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ninh và các địa bàn khác. Các công trình, dự án do Đoàn thực hiện đều được các chủ đầu tư đánh giá cao chất lượng, tiến độ.

- Khó khăn: Các công trình, dự án thực hiện thường có hiện trường thiết kế nhỏ lẻ, manh mún, địa hình phức tạp; mặt bằng thiết kế thường xuyên thay đổi theo yêu cầu; đặc biệt hiện nay ngành nghề kinh doanh của đơn vị (điều tra, khảo sát, thiết kế lâm nghiệp) ngoài thị trường, có nhiều doanh nghiệp đủ chức năng, nhiệm vụ để thực hiện, nên việc tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều khó khăn, do phải cạnh tranh về giá.

II. Phương án sử dụng lao động

1. Lao động trước khi sắp xếp

Tổng số lao động thường xuyên của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập 31/12/2024 là: 13 người, trong đó nữ 03 người.

Trong đó:

- | | |
|--|----------|
| a) Số lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động: | 12 người |
| b) Số lao động đang ngừng việc: | 0 người |
| c) Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội: | 0 người |
| d) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng lương: | 0 người |
| đ) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ: | 0 người |
| Trong đó: Số lao động là người đại diện phần vốn của đơn vị: | 0 người |

(Danh sách mẫu số 01 kèm theo)

(Đến thời điểm hiện tại đã có 04 người lao động đã chuyển đơn vị công tác và 01 người lao động đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí).

2. Phương án sử dụng lao động

a) Số lao động (viên chức quản lý¹) điều động, bổ nhiệm tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường: 01 người.

b) Số lao động tiếp tục sử dụng tại doanh nghiệp sau khi sắp xếp lại: 04 người, trong đó nữ 01 người.

Trong đó:

- Số lao động tiếp tục sử dụng: 04 người
- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có): 0 người
- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có): 0 người

(Danh sách mẫu số 02 kèm theo)

c) Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động: 05 người.

(Danh sách mẫu số 03, 04 kèm theo)

d) Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 01 người, trong đó nữ: 0 người.

Trong đó:

- Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 0 người
- Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu thời gian đóng BHXH: 0 người
- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động: 01 người

(Danh sách mẫu số 09 kèm theo)

e) Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 02 người, trong đó nữ 01 người.

(Danh sách mẫu số 10 kèm theo)

¹ Ông Vũ Xuân Toàn, Quyền Đoàn trưởng Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp.

3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 246.316.650 đồng

Trong đó:

- a) Thực hiện chế độ đối với lao động dôi dư nghỉ hưu trước tuổi (Mẫu số 07): 0 đồng
- b) Thực hiện chế độ đối với lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội (Mẫu số 08): 0 đồng.
- c) Thực hiện chế độ đối với lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động (Mẫu số 09): 132.194.850 đồng.
- d) Thực hiện chế độ đối với lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động (Mẫu số 10): 114.121.800 đồng.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 246.316.650 đồng.

Trong đó:

- (a) Nguồn từ tiền bán cổ phần: 246.316.650 đồng.
- (b) Chi phí của doanh nghiệp: 0 đồng.
- (c) Ngân sách nhà nước: 0 đồng.

Đơn vị dự kiến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, tính toán chế độ và dự toán kinh phí giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư là thời điểm ngày 31/12/2025.

PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Quảng Ninh, ngày 28 / 11 / 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Thị Hạnh

Quảng Ninh, ngày 21 / 11 / 2025

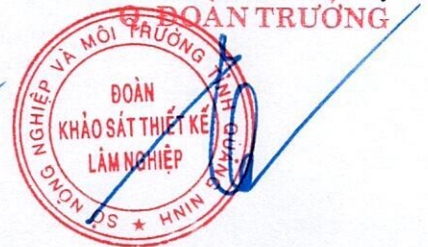
SỞ NỘI VỤ



Bùi Tuấn Anh

Quảng Ninh, ngày 05/11/2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Xuân Toàn

Người lập biểu

Hoàng Luật

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh		Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/bậc lương hiện hưởng	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối cùng vào đơn vị	Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ)	Tiền lương theo HĐLĐ (đồng)	Tình trạng làm việc: 01. Đang làm việc theo HĐLĐ 02. Đang phải ngừng việc 03. Đang nghỉ hưởng chế độ ốm đau, thai sản; TNLĐ, BNN 04. Đang nghỉ việc không hưởng lương 05. Đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	Thời điểm bắt đầu ngừng việc/ngỉ việc/tạm hoãn HĐLĐ	Ghi chú
		Nam	Nữ								
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I NGƯỜI LAO ĐỘNG:											
1	Vũ Xuân Toàn	17/01/1983		Quyền Đoàn trưởng	Sau đại học	01/04/2022	K	10.974.600	01		
2	Đào Thị Nhiên		14/11/1975	Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung cấp	01/01/2000	A	9.032.400	01		
3	Lê Vĩnh Tú	15/12/1978		Đội trưởng Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Đại học	01/03/1999	A	9.500.400	01		
4	Hoàng Thế Hùng	18/04/1975		Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	Đại học	01/10/1995	A	9.336.600	01		
5	Đình Thị Thu Thủy		20/04/1974	Nhân viên Kế hoạch - Kỹ thuật	Trung cấp	01/01/2002	A	7.160.400	01		
6	Hoàng Công Đức	11/07/1983		Nhân viên Kế hoạch - Kỹ thuật	Sơ cấp	01/05/2011	A	5.639.400	01		
7	Hoàng Văn Hà	02/11/1973		Nhân viên Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Trung cấp	01/12/2022	A	7.000.000	01		
8	Ngô Quốc Huy	25/5/1993		Nhân viên Kế hoạch - Kỹ thuật	Cao đẳng	01/05/2023	B	5.310.000	01		
9	Lê Hoài Nam	15/04/1988		Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đại học	01/07/2024	B	4.960.000	01		
10	Vũ Thị Luy		02/01/1985	Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp	Phổ thông	01/07/2024	B	4.960.000	01		
11	Trịnh Văn Vinh	25/10/1979		Nhân viên Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Phổ thông	01/07/2024	B	3.860.000	01		
12	Lê Văn Bộ	03/02/1964		Nhân viên Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Phổ thông	01/07/2024	B	3.860.000	01		
13	Hoàng Luật	16/5/1987		Phụ trách kế toán	Đại học	01/10/2020	A	5.310.000	01		
II NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP: Không có.											

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Luật



Vũ Xuân Toàn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

Mẫu số 02
DANH SÁCH LAO ĐỘNG TIẾP TỤC ĐƯỢC SỬ DỤNG SAU KHI SẮP XẾP LẠI
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/bậc lương hiện hưởng	Chức danh/công việc đang làm	Chức danh/công việc dự kiến sau sắp xếp lại	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
			Nam	Nữ				Số năm	Số tháng
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	LAO ĐỘNG TIẾP TỤC SỬ DỤNG:								
1	Đào Thị Nhiên	2		14/11/1975	Trung cấp	Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp	Nhân viên Hành chính - Tổng hợp	25	0
2	Lê Vĩnh Tú	3	15/12/1978		Đại học	Đội trưởng Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Quản lý Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	25	10
3	Hoàng Văn Hà	7	02/11/1973		Trung cấp	Nhân viên Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Nhân viên Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	28	7
4	Hoàng Luật	13	16/05/1987		Đại học	Phụ trách kế toán	Nhân viên kế toán	13	0
II	LAO ĐỘNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO LẠI ĐỂ TIẾP TỤC SỬ DỤNG: Không có								
III	LAO ĐỘNG CHUYỂN SANG LÀM VIỆC KHÔNG TRỌN THỜI GIAN: Không có								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Luật

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025



Vũ Xuân Toàn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

Mẫu số 03
DANH SÁCH LAO ĐỘNG NGHỈ VIỆC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Thời gian làm việc thực tế tại đơn vị		Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước trước đó (nếu có)		Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội		Lý do chấm dứt HĐLĐ
			Nam	Nữ	Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng	
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Ngô Quốc Huy	8	25/5/1993		1	7	0	0	8	8	(3) Hai bên thoả thuận chấm dứt HĐLĐ từ ngày 01/04/2025
2	Lê Hoài Nam	9	15/04/1988		0	5	0	0	1	2	(3) Hai bên thoả thuận chấm dứt HĐLĐ từ ngày 01/05/2025
3	Vũ Thị Luy	10		02/01/1985	0	5	0	0	2	5	(3) Hai bên thoả thuận chấm dứt HĐLĐ từ ngày 01/05/2025
4	Trịnh Văn Vinh	11	25/10/1979		0	5	0	0	2	5	(3) Hai bên thoả thuận chấm dứt HĐLĐ từ ngày 01/05/2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Luật

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025



Vũ Xuân Toàn

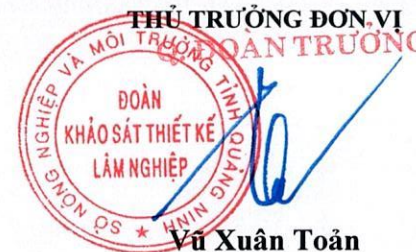
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆPDANH SÁCH LAO ĐỘNG NGHỈ HƯU
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Chức danh/ công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, phân xưởng)	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội		Thời điểm dự kiến nghỉ hưu (ngày/tháng/năm)	Nơi ở khi nghỉ hưu
			Nam	Nữ			Số năm	Số tháng		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Lê Văn Bộ	12	03/02/1964		Nhân viên Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308	Đội Sản xuất dịch vụ Tiểu khu 308 - Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp	20	0	01/09/2025	Xã Hòa Phú, thành phố Hà Nội

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Luật



Vũ Xuân Toán

Ghi chú: Cột (6) và (7): ghi theo thời gian đóng bảo hiểm đến hết tháng 8 năm 2025, người lao động đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/9/2025.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TUYỂN DỤNG TRƯỚC NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1998 DÔI DƯ'
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Mẫu số 05

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào tổ chức, đơn vị	Thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp		Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước trước đó (nếu có)		Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
			Nam	Nữ		Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI: Không có										
II	ĐỦ TUỔI NGHỈ HƯU NHƯNG THIẾU THỜI GIAN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI: Không có										
III	PHẢI CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG:										
1	Hoàng Thế Hùng	4	18/04/1975		01/10/1995	28	5	0	0	28	5

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Luật

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025



Vũ Xuân Toàn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TUYỂN DỤNG TỪ NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1998 TRỞ VỀ SAU ĐÔI DƯ
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào tổ chức, đơn vị	Thời gian làm việc thực tế tại tổ chức, đơn vị		Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước trước đó (nếu có)		Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
			Nam	Nữ		Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đình Thị Thu Thủy	5		20/04/1974	01/01/2002	23	0	5	0	28	0
2	Hoàng Công Đức	6	11/07/1983		01/05/2011	13	7	4	9	18	4


Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Luật

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
ĐOÀN TRƯỞNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NINH



Vũ Xuân Toàn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG DÔI DƯ NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/tháng/năm sinh		Thời gian đã đóng BHXH		Thời gian đã đóng BHXH làm tròn (năm)	Tiền lương tháng đóng BHXH được tính bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc (đồng/ tháng)	Số năm về hưu trước tuổi (năm)	Tiền trợ cấp 03 tháng lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi (đồng)	Tiền hỗ trợ 0,4 mức lương tối thiểu tháng tính bình quân cho mỗi năm làm việc có đóng BHXH (đồng)	Tiền hỗ trợ 0,2 mức lương tối thiểu tháng tính bình quân cho mỗi năm làm việc có đóng BHXH (đồng)	Tổng tiền được nhận (đồng)	Nơi ở khi nghỉ hưu
			Nam	Nữ	Số năm	Số tháng								
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Lao động dôi dư có tuổi thấp hơn từ đủ 01 tuổi đến đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu: Không có													
II	Lao động dôi dư có tuổi thấp hơn dưới 01 tuổi so với tuổi nghỉ hưu: Không có													
Tổng														

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Luật

THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN
ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
ĐOÀN TRƯỞNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NINH
Vũ Xuân Toàn



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TUYỂN DỤNG TRƯỚC NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1998
PHẢI NGHỈ VIỆC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
TẠI THỜI ĐIỂM THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31/12/2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước trước đó (nếu có)		Thời gian làm việc thực tế tại đơn vị		Tổng thời gian đã làm việc thực tế		Thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp		Thời gian đã được đơn vị trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm (nếu có)		Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm		Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm tròn (năm)	Thời gian làm việc để tính khoản tiền hỗ trợ		Thời gian làm việc để tính khoản tiền hỗ trợ tròn năm (năm)	Tiền lương bình quân 6 tháng liền kề theo HDLĐ trước khi nghỉ việc (đồng)	Trợ cấp mất việc làm (đồng)	Tiền hỗ trợ 0,05 mức lương tối thiểu tháng tính bình quân cho mỗi năm làm việc (đồng)	Tổng tiền trợ cấp, hỗ trợ được nhận (đồng)		
				Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng		Năm	Tháng							
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(5)	(8)=(4)+(6)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(7)-(9)-(11)	(14)=(8)-(10)-(12)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)=(15)*(19)	(21)=0,05*lương tối thiểu tháng bình quân*(18)	(22)=(20)+(21)		
1	Hoàng Thế Hùng	4	01/10/1995	0	0	29	5	29	5	16	2	0	0	13	3	13,5	29	5	29,5	9.336.600	126.044.100	6.150.750	132.194.850		
Tổng																									

Ghi chú: Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp dự kiến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động để tính toán chế độ và dự toán kinh phí giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư tại thời điểm: 31/12/2025.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

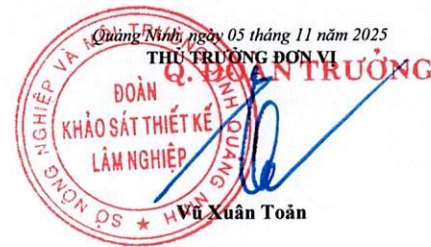
Hoàng Luật



Nguyễn Thị Hạnh



Bùi Xuân Anh



Vũ Xuân Toàn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TUYỂN DỤNG TỪ NGÀY 21 THÁNG 04 NĂM 1998
TRỞ VỀ SAU PHẢI NGHỈ VIỆC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 01	Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước trước đó (nếu có)		Thời gian làm việc thực tế tại đơn vị		Tổng thời gian đã làm việc thực tế		Thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp		Thời gian đã được đơn vị trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm (nếu có)		Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc		Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm tròn (năm)	Tiền lương bình quân 06 tháng liền kề theo HDLĐ trước khi nghỉ việc (đồng)	Tổng tiền trợ cấp mất việc làm (đồng)
				Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng			
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(5)	(8)=(4)+(6)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(7)-(9)-(11)	(14)=(8)-(10)-(12)	(15)	(16)	(17)=(15*16)
1	Đình Thị Thu Thủy	5	01/01/2002	5	0	24	0	29	0	17	0	0	0	12	0	12,0	7.160.400	85.924.800
2	Hoàng Công Đức	6	01/05/2011	4	9	14	7	19	4	14	8	0	0	4	8	5,0	5.639.400	28.197.000
Tổng																		114.121.800

Ghi chú: Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp dự kiến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động để tính toán chế độ và dự toán kinh phí giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư tại thời điểm: 31/12/2025.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Luật

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
THAM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
Quảng Ninh, ngày 28/11/2025
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh

SỞ NỘI VỤ
K. GIÁM ĐỐC
PH. GIÁM ĐỐC
Quảng Ninh, ngày 21/11/2025
SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NINH
Bùi Xuân Anh

ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025
Vũ Xuân Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
V/v thẩm tra Phương án sử dụng lao động của
Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp để cổ phần hóa

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần năm 2021; Văn bản số 7641/CV-BCĐ ngày 20/10/2025 của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) về việc đôn đốc xây dựng phương án chuyển đổi và thực hiện các bước công việc để cổ phần hoá Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Đoàn Khảo sát) theo quy định.

Ngày 28/10/2025, Sở Nội vụ nhận được Tờ trình số 75/TTr-KSTK ngày 27/10/2025 của Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp về việc đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng lao động, sau khi nghiên cứu nội dung phương án, Sở Nội vụ đã hướng dẫn đơn vị xem xét, sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Ngày 06/11/2025, Sở Nội vụ nhận được Tờ trình số 78/TTr-KSTK ngày 05/11/2025 của Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp về việc đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng lao động (thay thế cho Phương án sử dụng lao động gửi kèm theo Tờ trình số 75/TTr-KSTK ngày 27/10/2025).

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng lao động của Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp; trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 105/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2025 của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; hôm nay, ngày 10/11/2025, Sở Nội vụ Quảng Ninh tổ chức thẩm tra về quy trình xây dựng và Phương án sử dụng lao động của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp, như sau:

A. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Sở Nội vụ:

- Ông Bùi Tuấn Anh, Phó giám đốc Sở;
- Ông Lê Văn Sử, Trưởng phòng Chính sách lao động;
- Bà Đỗ Thị Mai, Phó Trưởng phòng Chính sách lao động;
- Bà Nguyễn Bích Liên, Chuyên viên phòng Chính sách lao động.

2. Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp:

- Ông Vũ Xuân Toàn, Quyền Đoàn trưởng;
- Ông Hoàng Luật, Kế toán.

B. NỘI DUNG, KẾT QUẢ LÀM VIỆC:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 97/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;
- Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - TB&XH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con;
- Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần năm 2021;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BCĐMDN ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Tổ giúp việc triển khai công tác chuyển đổi Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 105/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2025 về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần tại Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp Quảng Ninh.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP VÀ THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Trách nhiệm của Đoàn khảo sát thiết kế lâm nghiệp

- Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 97/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ:
 - + Xây dựng phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động và quy trình quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

+ Phối hợp với tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để lấy ý kiến về phương án sử dụng lao động; trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt; công khai cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn của số liệu, hồ sơ cung cấp cho Sở Nội vụ.

2. Trách nhiệm của thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đối với Phương án sử dụng lao động

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 105/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2025 về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh:

Giám đốc Sở Nội vụ: hướng dẫn doanh nghiệp/đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án sử dụng lao động và giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư theo quy định của pháp luật; chủ trì, xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư theo quy định trong quá trình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thành công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên và thực hiện thoái phần vốn nhà nước theo quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG LÀM VIỆC

Thẩm tra về quy trình xây dựng và Phương án sử dụng lao động của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp gửi kèm theo Tờ trình số 78/TTr-KSTK ngày 05/11/2025 của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp.

Thành phần hồ sơ:

(1) Phương án sử dụng lao động được xây dựng theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2022/NĐ-CP;

(2) Các biểu mẫu từ số 01 đến số 10 được sử dụng theo đúng các biểu mẫu quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 97/2022/NĐ-CP;

(3) Thông báo số 01/TB-KSTK ngày 17/10/2025 về việc triệu tập họp Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp;

(4) Biên bản số 01/BB-KSTK-HNVCNLD ngày 21/10/2025 về hội nghị cán bộ, viên chức người lao động Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp.

(5) Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT của những người tham gia bảo hiểm xã hội của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp có xác nhận của cơ quan BHXH tỉnh.

(6) Danh sách trả lương tháng 11; 12 năm 2024 của Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp.

(7) Hồ sơ của 03 người lao động giải quyết chế độ dôi dư.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA

Trên cơ sở đối chiếu các quy định hiện hành của pháp luật, hồ sơ xây dựng Phương án sử dụng lao động của Đoàn Khảo sát; kết quả thẩm tra Phương án sử dụng lao động của Đoàn Khảo sát để cô phần hóa được thống nhất như sau:

1. Về quy trình xây dựng Phương án sử dụng lao động:

- Đoàn Khảo sát đã thực hiện xây dựng Phương án sử dụng lao động theo các bước hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 97/2022/NĐ-CP.

- Đã tổ chức Hội nghị người lao động với toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động của Đoàn Khảo sát để lấy ý kiến về Phương án sử dụng lao động.

- Thời điểm xác định danh sách người lao động có mặt để xây dựng Phương án sử dụng lao động là thời điểm 31/12/2024.

- Dự kiến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, tính toán chế độ và dự toán kinh phí giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư là thời điểm 31/12/2025.

2. Về Phương án sử dụng lao động

Đoàn Khảo sát đã xây dựng Phương án sử dụng lao động (*sau đây gọi tắt là Phương án*) đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động 2019; các biểu mẫu kèm theo Phương án sử dụng lao động đều được sử dụng theo đúng các biểu mẫu quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 97/2022/NĐ-CP; nội dung Phương án lao động cụ thể:

Tổng số lao động thường xuyên của Đoàn Khảo sát tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập 31/12/2024 là: 13 người, trong đó nữ 03 người. Trong đó có 12 người tham gia BHXH bắt buộc tại đơn vị; 01 người (ông Hoàng Luật) không tham gia BHXH bắt buộc tại đơn vị mà tham gia BHXH tại nơi khác.

(Danh sách theo Mẫu số 01 kèm theo Phương án)

Trong đó:

a) Số lao động (là viên chức quản lý¹) được điều động, bổ nhiệm tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường: 01 người.

b) Số lao động tiếp tục sử dụng tại doanh nghiệp sau khi sắp xếp lại: 04 người, trong đó nữ 01 người. Trong đó:

- Số lao động tiếp tục sử dụng: 04 người

- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có): 0 người

- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có): 0 người

(Danh sách theo Mẫu số 02 kèm theo Phương án)

¹ Ông Vũ Xuân Toàn, Quyền Đoàn trưởng Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp;

c) Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động: 05 người.

(Danh sách theo Mẫu số 03, 04 kèm theo Phương án)

d) Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 01 người, trong đó nữ: 0 người.

(Danh sách theo Mẫu số 09 kèm theo Phương án; Trong đó:

- Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 0 người

- Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu thời gian đóng BHXH: 0 người

- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động: 01 người

e) Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 02 người, trong đó nữ 01 người.

(Danh sách theo Mẫu số 10 kèm theo Phương án).

3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 246.316.650 đồng

Trong đó:

a) Thực hiện chế độ đối với lao động dôi dư nghỉ hưu trước tuổi (Mẫu số 07): 0 đồng

b) Thực hiện chế độ đối với lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội (Mẫu số 08): 0 đồng.

c) Thực hiện chế độ đối với lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động (Mẫu số 09): 132.194.850 đồng.

d) Thực hiện chế độ đối với lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động (Mẫu số 10): 114.121.800 đồng.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 246.316.650 đồng.

Trong đó:

(a) Nguồn kinh phí từ tiền bán cổ phần lần đầu: 246.316.650 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 97/2022/NĐ-CP.

(b) Chi phí của doanh nghiệp: 0 đồng.

(c) Ngân sách nhà nước: 0 đồng.

Trên đây là nội dung thẩm tra Phương án sử dụng lao động và giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư khi cổ phần hoá Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp. Sở Nội vụ gửi xin ý kiến các thành viên Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Biên bản gồm 06 trang, lập xong hồi 16h00 cùng ngày, được lập thành 04 bản có nội dung như nhau, giao cho Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp 01 bản; Sở Nội vụ: 01 bản; Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh: 01 bản; 01 bản gửi cùng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Biên bản làm cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt Phương án sử dụng lao động và giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư khi cổ phần hoá Đoàn Khảo sát thiết kế lâm nghiệp.

**ĐOÀN KHẢO SÁT THIẾT KẾ
LÂM NGHIỆP
Q. ĐOÀN TRƯỞNG**



Vũ Xuân Toàn

**SỞ NỘI VỤ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Tuấn Anh